

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện tại: Số 4, khu phố 1, thị trấn Y, huyện Y, Ninh Bình

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lương Thị T và anh Phạm Văn Th.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con: Giao cháu Phạm Yến N, sinh ngày 08/9/2008 và cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 04/8/2014 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

- Về án phí: Chị Lương Thị T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001689 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị T 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

**Nơi gửi :**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- THA DS huyện Y.
- UBND xã K, huyện Y.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**( Đã ký)**

**Phan Hữu Ý**